

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 134/2024/DS-PT
Ngày: 11-9-2024
V/v: “Tranh chấp bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Tâm
Ông Nguyễn Văn Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Tất Thái – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Ông Trần Minh Công – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2024/TLPT-DS ngày 22 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp: “Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 34/2024/DS-ST ngày 20/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 285/2024/QĐ-PT ngày 02 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 255/2024/QĐ-PT ngày 20/8/2024, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 161/2024/QĐ-PT ngày 29 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1957; cư trú tại số F, đường P, tổ A, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- Bị đơn: Vợ chồng ông Biện Văn P, sinh năm: 1974, bà Phạm Thị Thu Y, sinh năm: 1977; cư trú tại thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị L – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ghi ngày 16/10/2023, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm của bà Nguyễn Thị L thì: Vào ngày 10/01/2022 ông K'Cao X có nhận chuyển nhượng của vợ

chồng ông P, bà Y các thửa đất số 21, 38, 39 tờ bản đồ số 43 vị trí tại xã L, huyện B. Sau đó ông X và ông Hồ Xuân T có lập giấy viết tay đổi đất các thửa đất trên cho bà. Gia đình bà đã canh tác, sử dụng ổn định từ ngày 10/01/2022 đến tháng 6/2023. Do ông X không trả đủ tiền chuyển nhượng nên vợ chồng ông P, bà Y đã yêu cầu và lấy lại lô đất mà gia đình bà đang sử dụng.

Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng đã tiến hành hòa giải, vợ chồng ông P, bà Y đồng ý trả lại số tiền 700.000.000đ mà ông X đã đặt cọc, còn số tiền mà bà đầu tư thì vợ chồng ông P, bà Y không đồng ý thanh toán; cụ thể: tiền công: 120 công x 300.000đ/ngày = 36.000.000đ; ống tưới nước + cùm ống: 04 cuộn x 2.000.000đ = 8.000.000đ; xăng phát cỏ + xịt thuốc: 50 lít x 28.000đ/lít = 1.400.000đ; thuốc xịt cỏ: 15 chai x 180.000đ/chai = 2.700.000đ; thuốc xịt cà phê: 20 chai x 200.000đ/chai = 4.000.000đ; bỏ phân bón đợt: phân Urê 25 bao x 900.000đ/bao = 22.500.000đ; phân SA: 10 bao x 700.000đ/bao = 7.000.000đ; phân lân: 30 bao x 240.000đ/bao = 7.200.000đ; phân nở Hà Lan: 50 bao x 550.000đ/bao = 27.500.000đ; máy đào sửa đường + sân + ao: 15 giờ x 600.000đ/giờ = 9.000.000đ; tiền vận chuyển: 5.000.000đ. Tổng cộng là: 142.900.000đ. Do vợ chồng ông P, bà Y đã nhận lại vườn và thu hoạch cà phê mùa vụ năm 2022. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông P, bà Y phải bồi thường số tiền đầu tư là 137.000.000đ.

- Theo lời trình bày của vợ chồng ông Biện Văn P, bà Phạm Thị Thu Y thì: Vào ngày 12/12/2021 vợ chồng ông, bà có thỏa thuận chuyển nhượng với ông X diện tích đất thuộc thửa số 21, tờ bản đồ số 43 tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; thửa đất trên đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên vợ chồng ông, bà. Tuy nhiên việc chuyển nhượng không thành do ông X không thanh toán đủ tiền; khi hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B thì vợ chồng ông, bà thỏa thuận trả lại tiền cọc đã nhận cho ông X là 700.000.000đ. Việc ông X, ông T và bà L thỏa thuận chuyển nhượng hay trao đổi quyền sử dụng đất như thế nào thì vợ chồng ông, bà không biết và cũng không liên quan. Vì vậy vợ chồng ông, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án số 34/2024/DS-ST ngày 20/5/2024; Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đối với vợ chồng ông Biện Văn P, bà Phạm Thị Thu Y về tranh chấp “Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 25/5/2024 bà Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo đề nghị buộc ông K'Cao X trả lại toàn bộ số tiền chi phí đầu tư cho bà là 128.700.000đ.

Tại phiên tòa,

Các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án như sau: Vợ chồng ông Biện Văn P, bà Phạm Thị Thu Y đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị L 50.000.000đ; bà L đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Về nội dung: đề nghị sửa Bản án sơ thẩm; công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định theo đúng quy định của pháp luật; đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị L; thủ tục kháng cáo được thực hiện theo đúng quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên đủ điều kiện để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án; cụ thể: Vợ chồng ông Biện Văn P, bà Phạm Thị Thu Y đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị L 50.000.000đ.

Về án phí: vợ chồng ông P, bà Y chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm là 2.500.000đ.

[3] Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận; sửa Bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 27, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị L, sửa Bản án sơ thẩm; công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; cụ thể:

1. Vợ chồng ông Biện Văn P, bà Phạm Thị Thu Y có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị L số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Vợ chồng ông Biện Văn P, bà Phạm Thị Thu Y phải chịu 2.500.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: miễn toàn bộ án phí Dân sự phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị L.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KT-NV & THA (01);
- TAND huyện Bảo Lâm (01);
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Châu Thạch